

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 5 - 2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ V, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. Chị làm công nhân, còn anh L ham chơi, không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị đã động

viên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ tại Tổ V, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình sinh sống, còn anh L sinh sống ở thôn N, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng ly thân đã lâu. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nên chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá L không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Bá L không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh Nguyễn Bá L không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Nguyễn Bá L trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị D tìm hiểu nhau, sống với nhau khoảng 02 tháng thì mới đăng ký kết hôn ngày 14/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa anh và chị D là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh sinh sống ở thôn N, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, còn chị D sống ở Tổ V, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn, nay chị Nguyễn Thị D xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D không có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị Nguyễn Thị D không có công sức và không có nợ chung.

Anh L có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Bá L. Chị và anh L không có con chung. Chị và anh L không có tài sản chung. Về công sức và công nợ: Chị và anh L không có công sức và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, quyết định cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Bá L. Về con chung, về tài sản chung và công nợ: Chị D và anh L xác định không có, không yêu cầu

giải quyết nên không phải giải quyết. Chị D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Bá L có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ pháp luật ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Do anh Nguyễn Bá L có đơn xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Nguyễn Bá L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Bá L theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/5/2023 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngay sau khi kết hôn, chị D và anh L đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 7 năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai người có lối sống khác nhau, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân đã lâu, chị D xác định tình cảm vợ chồng đối với anh L không còn nên xin ly hôn. Phía anh L thừa nhận giữa anh và chị D có mâu thuẫn, anh không còn tình cảm với chị D nên đồng ý ly hôn chị D.

Xét thấy, cả chị D và anh L đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D và anh L là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L đều xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L đều xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L đều xác định không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Bá L.
 2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.
 3. Về tài sản chung, về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá L không có tài sản chung, không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.
 4. Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013480 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.
 5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Bá L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Tam Thuần, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung